

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2024 VÀ DỰ KIẾN NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /2024 của UBND huyện Hớn Quản)

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024				Kế hoạch năm 2025		Kế hoạch 5 năm 2021-2025		
			Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm 2024	So với kế hoạch năm 2024	So với cùng kỳ năm 2023	Kế hoạch	So với ước thực hiện năm 2024	Mục tiêu	Ước thực hiện 5 năm/ đến năm 2025	So với mục tiêu 5 năm
I	Chỉ tiêu Kinh tế										
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế	%							14.00	12.00	Khó đạt
2	Cơ cấu kinh tế	%									Khó đạt
3	Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá cố định năm 2010)	Tỷ đồng	3,535	3,633.51	Vượt	106.65%	3,917	108%	3,710	3,917	Đạt
4	Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng (giá cố định năm 2010)	Tỷ đồng	1,556	1,459.00	Không đạt	119.98%	1,763	121%	2,390	1,763	Không đạt
5	Giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ (giá thực tế)	Tỷ đồng	3,048	3,080.00	Vượt	122.71%	3,800	123%	3,000	3,800	Đạt
6	Tổng thu ngân sách	Tỷ đồng	297	212	Không đạt	69%	256	121%	400	256	Không đạt
7	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	1	1	Đạt	100%	-	0%	5	5	Đạt
8	Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã	1	1	Đạt	100%	1	100%	2	5	Vượt
9	Số doanh nghiệp được thành lập mới	Doanh nghiệp	60	62	Vượt	103%	60	97%	300	300	Đạt
10	Số HTX được thành lập mới	HTX	3	1	Không đạt	33%	3	300%	15	15	Đạt
11	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia	%	99.40	99.4	Đạt	100.10%	100	100%	99.50	100	Vượt
12	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99.68	99.68	Đạt	100.1%	100	100%	100	100	Đạt
13	Tỷ lệ che phủ rừng và cây lâu năm	%	74.98	74.98	Đạt	99.18%	74.28	99%	74.28	74.28	Đạt
14	Thu nhập bình quân đầu người (giá thực tế)	Triệu đ/ng/năm		75.00			78.00	104%	75	78	Vượt
15	Số thị trấn phân đấu thành lập mới	Thị trấn							1	0	Không đạt
16	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đến năm 2025	Tỷ đồng		1,810			2,200		3,230	2,200	Không đạt
17	Số cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường	%							90		
II	Chỉ tiêu xã hội, môi trường										
18	Số trường duy trì đạt chuẩn quốc gia	Trường	18	18	Đạt	150%	21	117%	13	21	Vượt
19	Số trường hoàn thiện thiết chế trường học thông minh	Trường							1		Không thực hiện, Nghị quyết HĐND tỉnh bỏ chỉ tiêu
20	Số giường bệnh/10.000 dân	Giường bệnh/10.000 dân	6.7	6.7	Đạt	100.30%	6.6	99%	10	6,6	Không đạt
21	Số bác sỹ/10.000 dân	Bác sỹ/10.000 dân	5	5	Đạt	106.84%	5.0	100%	5	5	Đạt

